

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Tiềm;
2. Ông Đặng Thế Ứng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Thị Hồng L, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Huỳnh Văn T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Chị L và anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 5 năm 2022, bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng L trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, tôi và anh Huỳnh Văn T quyết định kết hôn với nhau do quen biết, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn số 182 ngày 31/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, đến giữa năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, ngoài ra

anh T còn có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Vì thương con, không muốn hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ làm ảnh hưởng đến cuộc sống của con tôi sau này, tôi đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, gia đình hai bên cũng giúp đỡ vợ chồng hàn gắn nhưng không thành. Tôi và anh T ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy mối quan hệ vợ chồng của tôi và anh T có quá nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nữa. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

- Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Đăng Huỳnh N, sinh ngày 15/3/2000 và Huỳnh Thị N, sinh ngày 26/02/2002. Các con đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Huỳnh Văn T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

* Tại phiên tòa sơ thẩm: chị Đặng Thị Hồng L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Huỳnh Văn T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Đặng Thị Hồng L là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Huỳnh Văn T là bị đơn đã được triệu tập lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Giữa chị Đặng Thị Hồng L và anh Huỳnh Văn T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn.

Theo đơn khởi kiện, chị L xác định cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Huỳnh Văn T không có hạnh phúc, anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, gia đình hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành, chị L và anh T đã ly thân từ năm 2020 đến nay nên chị L xin ly hôn với anh T.

Anh Huỳnh Văn T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L và không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ, vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng có căn cứ xác định anh Huỳnh Văn T không còn quan tâm đến hôn nhân với chị L, thừa nhận trình bày của chị L về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là đúng.

Thấy rằng: tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đặng Thị Hồng L và anh Huỳnh Văn T là trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu ly hôn của chị L là phù hợp theo quy định tại các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Giữa chị L và anh T có 02 con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

Chị L không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên không xem xét.

[3] Về án phí: chị L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận cho chị Đặng Thị Hồng L được ly hôn với anh Huỳnh văn T

2. Về án phí:

Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002545 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo:

Chị L và anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Cai Lậy, TG;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy, TG;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Hồ Thị Ánh Tuyết